

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày: 29/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà, ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 10/TB-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. HB H - Sinh năm 1990; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn BD, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông HB và bà CH; Vợ là: NTT, sinh năm 1994; Có 02 con, sinh năm 2011 và 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 25/2011/HSST ngày 30/6/2011, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ trong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. HB M - Sinh năm 1999; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn BD, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá:

9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông HBĐ và bà VTT. Vợ là: ĐHP; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **HB Đ**- Sinh năm 1990; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn BD, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông HBĐ và bà VTT; Vợ là TTTV sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

- **Người bị hại:**

+ Anh DC, sinh năm 1985.

+ Anh VL, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền lợi của anh DC và anh VL: Ông Mai Văn Bình – Luật sư Văn phòng Luật sư Á Đông. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Ông TMT, sinh năm 1959. Trú tại: Thôn TL, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh PVB, sinh năm 1990

+ Anh HBN, sinh năm 1990.

Đều trú tại: Thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Anh HVD, sinh năm 1982.

+ Chị HTH1, sinh năm 1981.

+ Chị NTH2, sinh năm 1988.

+ Anh VVG, sinh năm 1981.

+ Anh VNT, sinh năm 1985

+ Anh ĐVL, sinh năm 1987

+ Ông VCS, sinh năm 1954

+ Chị PTM, sinh năm 1984.

+ Anh PVH3, sinh năm 1991

+ Anh TMN, sinh năm 1979.

Anh B có mặt. Những người khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^h 50' ngày 11/7/2021, HB H đang điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo H Quốc lộ 5A đi thôn ĐG thì gần xảy ra va chạm với xe ô tô TOYOTA, màu trắng, BKS 34A-.....35 do anh DC điều khiển đi ngược chiều nên H đã đỗ xe lại chửi anh C. Thấy vậy, anh C điều khiển xe quay lại. H lên xe đi vào đường thôn ĐG, anh C đi phía sau H, hai bên vừa đi vừa cãi chửi nhau. Khi đi đến trước cổng nhà chị HTH1 (là chị họ của H), ở trong thôn ĐG, H dựng xe bên ngoài cổng chạy vào trong sân nhà chị H1 lấy 01 chiếc búa bằng kim loại màu nâu (cán búa bằng ống tuýp sắt dài 29,7cm, quả búa dài 10cm, một đầu vuông cạnh 03cm, một đầu dẹt) ra đập liên tiếp vào kính chắn gió cánh cửa phía trước bên trái xe ô tô của anh C làm vỡ hoàn toàn kính chắn gió, bẹp lõm kim loại cạnh sườn xe. Anh C ngồi tại vị trí ghế lái dùng tay trái gạt, đỡ nên bị thương tích tại cẳng tay trái. Lúc này, chị H1 vào can ngăn, giằng chiếc búa khỏi tay H thì H tiếp tục vào sân nhà chị H1 nhặt 01 chiếc dùi đục kim loại cán gỗ nhưng bị chị H1 giằng ra. Tiếp đó, H chạy đến quán tạp hóa của chị NTH2 (cách nhà chị H1 khoảng 10m) lấy 01 con dao chạy về phía anh C thì bị anh TMN (chú họ anh C) giằng dao ra đưa cho chị H2 cất đi. Anh C xuống xe dùng tay đấm vào người H nên H bỏ chạy về phía ngã tư chợ ĐG. H gọi điện cho HB M (là em họ của H) bảo M đến đón. Anh VL (em ruột anh C) được anh PVH3 (là bạn của anh VL) đến nhà báo tin anh Có bị đánh nên anh Lâm nhờ anh Hai chở ra chỗ anh Có. Sau khi gọi điện thoại cho M, H đi vào nhà dân đang xây ở khu vực chợ ĐG lấy 01 thanh kim loại màu nâu – đen, dài 64cm, ø18mm đi ra chỗ anh C, thì thấy M vừa đến. Lúc này, HB Đ (là anh ruột của M) đi qua khu vực thôn ĐG thấy đông người nên dừng lại và đi ra khu vực cổng nhà chị H1 hỏi anh L “*Làm sao đấy?*” thì giữa Đ và L xảy ra cãi, chửi nhau. Thấy Đ và anh L cãi chửi nhau, anh C chạy đến dùng tay đấm vào vùng mặt của Đ 02 cái làm Đ chảy máu mũi, miệng. Anh PVB (là người cùng thôn với H) thấy anh C đánh Đ nên đã vào can ngăn thì bị anh C vung tay vào mặt và bị một người (không rõ là ai) đập vào vùng bụng làm B ngã ra đường, do bị đánh nên anh B bức tức chạy ra khu vực nhà dân ven đường nhặt được 01 chiếc búa kim loại cán gỗ dài khoảng 30cm cầm bên tay trái và 01 thanh gỗ tay cầm hình trụ dài khoảng 30cm cầm bên tay phải nhưng được anh Nh can ngăn nên B bỏ búa và đục xuống.

Cùng lúc này M, H đứng bên ngoài thấy Đ bị anh C đánh nên M nhặt 01 cục gỗ màu nâu vàng, kích thước 15x20cm ở rìa đường chạy đến đập vào cổ tay trái anh C làm cục gỗ bị văng ra ngoài, rồi dùng tay đấm vào người anh C, còn H cầm theo thanh thép dài 64cm, ø18mm chạy đến vụt về phía nhóm anh L, anh C thì bị ngã ra đường làm rơi thanh thép. Anh L nhặt thanh thép do H làm rơi

vụt về phía H, Đ, M thì H, M bỏ chạy về phía quốc lộ 38, còn Đ bỏ chạy về phía công xưởng gỗ GS. Anh L, anh C đuổi theo đánh Đ. H chạy đến quán tạp hóa của chị NTH3 lấy 01 phôi điều cày dài 65cm, đường kính 4,5cm rồi chạy quay lại vụt 01 nhát vào người anh C làm rơi điều cày, còn M chạy ra nhát 02 cục gỗ (01 cục kích thước 15x20cm, 01 cục kích thước 10x15cm) ném về phía anh C nhưng không trúng. Tiếp đó, H nhát nửa viên gạch vỡ kích thước khoảng (12x9,5x5) cm cầm trên tay phải chạy đến ném trúng vào vùng gò má phải của anh C làm anh C ngã ra đất. Cùng lúc này Đ giằng được thanh thép từ tay anh L, vụt 01 nhát vào vùng trán phải của anh L gây rách da, chảy máu. Thấy anh L và anh C bị thương nên nhóm của H không đánh nữa; anh C, anh L được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 11/7/2021 đến 20/7/2021 thì ra viện. Ngày 11/7/2021, ông TMTr (bố đẻ anh DC) có đơn trình báo, ngày 13/7/2021 anh VL có đơn tố giác về tội phạm. Ngày 28/7/2021, anh VL, anh DC có đơn yêu cầu khởi tố đối với các đối tượng đã gây thương tích cho các anh.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 221/TgT ngày 17/8/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh DC kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.
 - 01 sẹo vết thương phần mềm vùng gò má phải kích thước trung bình. Có đặc điểm do vật tày gây ra. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 06%.
 - 07 sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa dưới cẳng tay trái kích thước nhỏ. Có đặc điểm do các mảnh kính vỡ tác động gây ra. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra mỗi vết là: 01% x 7 = 07%.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm)

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/TgT ngày 17/8/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh VL kết luận:

- + Dấu hiệu chính qua giám định.
 - Vết thương phần mềm vùng mặt ở trán phải kích thước nhỏ. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 03%.
 - Chấn thương gãy xương sườn số 11 bên trái ở cung sau. Hiện ổn định. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 02%.
 - Chấn thương phần mềm gây nề tím vùng ngực trái, lưng, cẳng chân trái, cẳng tay phải. Hiện để lại 01 vết thâm màu vùng khoang liên sườn 10-11 phía sau bên trái. Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế

Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với các tổn thương này (Không phân trăm).

+ Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (Năm phần trăm)

Bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: các bộ phận, vị trí bị hư hỏng trên xe ô tô biển số đăng ký 34A-....35 gồm:

- Kính chắn gió cánh cửa trước bên trái, đã bị vỡ hoàn toàn;
- Mặt ốp nhựa phía trong cánh cửa (Tapli) trước bên trái bị nứt vỡ nhựa theo H từ mặt ngoài cánh cửa vào trong trên diện 10x0,5(cm);
- Mặt ốp nhựa phía trong cánh cửa (Tápli) trước bên trái bị long một số khớp nối nhựa;
- Bảng điều khiển hệ thống kính, khóa cửa (cụm công tắc kính tổng) trên cánh cửa trước bên trái bị long rơi khỏi giá đỡ, dính bám với xe bởi hệ thống dây điện;
- Cạnh ngoài khung sườn xe (viên nóc xe) bên trái khu vực phía trên cánh cửa trước có vùng bẹp lõm kim loại H từ ngoài vào trong trên diện 4,5x3(cm);

Tại thời điểm bị thiệt hại có tổng trị giá: 4.420.000đồng.

Vật chứng: 01 búa kim loại màu nâu (cán búa bằng ống tuýp sắt dài 29,7cm, quả búa dài 10cm một đầu vuông cạnh 03cm, một đầu dẹt); 01 thanh thép (sắt soắn) màu nâu – đen, dài 64cm, \varnothing 18mm; 01 thanh gỗ tre màu nâu – vàng (phôi làm điều cày) dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 viên gạch đặc vỡ có bám dính vữa cứng màu nâu – đỏ, kích thước 12x9,5x5(cm)

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đ để bồi thường cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo HB H về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; Truy tố HB M, HB Đ về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H trình bày: Trước khi bị cáo dùng búa đập xe ô tô của anh C. Bị cáo và anh C suýt va chạm nhau trên đường do anh C đi lấn sang làn đường của bị cáo đi. Bị cáo chửi anh C thì anh C quay lại chửi và đe dọa bị cáo 4 lần, dùng xe ô tô chèn ép xe bị cáo, gọi người đến đánh bị cáo nên bị cáo mới bức xúc như vậy. Về nội dung này, bị cáo không có căn cứ gì để chứng minh, lúc đó không

có ai làm chứng cho bị cáo. Còn các nội dung khác của cáo trạng bị cáo nhất trí không có ý kiến gì. Bị cáo khẳng định nguyên nhân xảy ra sự việc là do anh C. Anh C còn đâm bị cáo nhiều lần, cùng người khác đuổi đánh bị cáo. Bị cáo đã bỏ đi và gọi M đến đón về nhà, bị cáo cũng biết cùng là người làng với nhau nên không đánh nhau nữa. Khi M đến đón bị cáo về, bị cáo có nhặt được 01 thanh sắt ở gần đó và cầm trên tay để tự vệ thì thấy anh C đâm Đ hai cái vào mặt. Bị cáo muốn bảo vệ Đ nên chạy lại chỗ anh C vụt thanh sắt về phía đám đông nhưng không trúng ai và bị hẫng nên bị ngã, thanh sắt văng ra. Anh C tiếp tục đuổi đánh bị cáo nên bị cáo lấy được cái phôi điều cày vụt lại anh C. Anh C giơ tay đỡ nên trúng vào tay. Bị cáo bỏ đi ra chỗ khác thì lại thấy anh C đâm vào mặt Đ trong lúc Đ và anh L đang giằng co nhau thanh sắt. Bị cáo dùng nửa viên gạch ném vào mặt anh C. Bị cáo không biết Đ đánh anh L thế nào. Sau này, bị cáo mới biết Đ dùng thanh sắt vụt vào đầu anh L. Bị cáo chỉ biết anh C có đánh lại bị cáo. Còn có người khác đánh bị cáo nhưng bị cáo không biết họ là ai, không biết họ đánh bằng gì. Bị cáo không bị thương, không đi điều trị ở đâu, không đề nghị giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì. Trước khi xảy ra sự việc, bị cáo và anh C, anh L không có mâu thuẫn gì.

M và Đ không thắc mắc gì đối với bản cáo trạng.

Bị cáo Đ trình bày: Khi Đ vô tình đi qua chỗ xảy ra xô xát, Đ nhìn thấy anh L nên hỏi có sự việc gì thì anh L chửi bị cáo. Hai bên cãi nhau, bị cáo không đánh anh L mà chỉ có lời nói qua lại và vung vẩy tay thì bất ngờ bị C đâm hai cái vào mặt gây chảy máu mồm và mũi, choáng váng đầu. Sau đó, anh L dùng 01 thanh sắt vụt về phía bị cáo nên bị cáo giằng co thanh sắt để anh L không đánh được bị cáo. Anh C lại xông vào đâm bị cáo 02 cái nữa nên khi giằng được thanh sắt từ tay anh L, bị cáo mới vụt lại anh L vào trán gây thương tích cho anh L.

Bị cáo M khai: Bị cáo được H gọi đến nói là H bị đánh, đến đón H về. Khi gặp H, bị cáo và H đang nói chuyện thì thấy anh C đâm đâm hai cái vào mặt Đ ở vị trí cách chỗ M đứng khoảng 30m. M thấy H cầm thanh sắt chạy trước, M nhặt được một cục gỗ chạy sau và đến đập vào tay anh C 01 cái, đập vào bả vai của anh L hai cái thì cục gỗ bị văng ra. Sau đó, M thấy H ném nửa viên gạch vào đầu anh C, còn Đ vụt vào đầu anh L 1 cái. Bị cáo không đánh ai nữa. Bị cáo có bị người trong nhóm anh C, anh L đánh vào người nhưng không rõ ai đánh.

M và Đ không bị thương tích, không đi điều trị ở đâu, không đề nghị giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì. Trước khi xảy ra sự việc, M và Đ không có mâu thuẫn gì với anh C, anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo H cùng bị cáo M, Đ đã đến gặp xin lỗi, xin được bồi thường nhưng anh C, anh L không chấp nhận.

Bị cáo H có nhờ cán bộ Công an và Viện kiểm sát giúp để làm đơn nhờ gia đình xin bồi thường cho bị hại. Do không liên lạc được với người nhà nên hôm nay, bị cáo được biết vợ bị cáo đã nhờ M nộp số tiền 10.000.000đồng để bồi thường cho các bị hại. Bị cáo M và Đ nộp mỗi bị cáo 5.000.000đ để bồi thường cho bị hại.

Về thiệt hại của chiếc xe ô tô: Bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh C các mục sau: Thay cánh cửa kính trước bên trái là 1.800.000đ; Gờ nấn phần bẹp móp bên trái + nấn chỉnh phần bung bật + Thay thế là 800.000đ; Sơn phần xước quanh xe + đánh bóng cả xe = 4.700.000đ; Dọn nội thất xe là 1.000.000đ; Bộ dây nguồn vietmaps + Thẻ nhớ + công lắp là 800.000đ. Bị cáo H không đồng ý bồi thường các mục: Thay ốp đen ba đờ sọc sau là 645.000đ; Cân chỉnh hệ thống lái là 500.000đ vì bị cáo không làm hỏng những phần đó của xe. Bị cáo đã bồi thường giá trị thực tế mà anh C đã sửa xe thì bị cáo không đồng ý bồi thường trị giá thiệt hại của xe ô tô là 4.420.000đồng của Hội đồng định giá.

Về thương tích của anh C: Bị cáo H và M đồng ý bồi thường cho anh C các khoản sau: Chí phí viện phí điều trị vết thương là 3.626.115đồng. Tiền mất thu nhập trong 09 ngày, số tiền là 200.000đ/ngày đối với cả anh C và người chăm sóc anh C. Thành tiền là 3.600.000đ. Tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Về thương tích của anh L: Cả ba bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L các khoản sau: Chí phí viện phí điều trị vết thương là 7.869.324đồng. Thương tích của anh L mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm là 3%, thành tiền là $(7.869.324/5) \times 3 = 4.721.600$ đ. Tiền mất thu nhập trong 09 ngày của anh L là 1.800.000đ. Tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương: Giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính:

- Tuyên bị cáo HB H phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Áp dụng điểm đ (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ) khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: HB H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chịu hình phạt chung của hai tội là 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 20/10/2021.

- Tuyên bị cáo HB M và HB Đphạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo HB M từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo HB Đtừ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H bồi thường cho anh C số tiền 16.695.000đồng, bồi thường cho anh L số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo HB M đã bồi thường xong cho anh C và anh L. Bị cáo Đđã bồi thường xong cho anh L.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 búa kim loại màu nâu (cán búa bằng ống tuýp sắt dài 29,7cm, quả búa dài 10cm một đầu vuông cạnh 03cm, một đầu dẹt); 01 thanh thép (sắt soắn) màu nâu – đen, dài 64cm, ø18mm; 01 thanh gỗ tre màu nâu – vàng (phôi làm điều cày) dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 viên gạch đặc vỡ có bảm dính vữa cứng màu nâu – đỏ, kích thước 12x9,5x5(cm).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo HB H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 575.450đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo HB M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo HB Đphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Mai Văn Bình - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị HĐXX áp tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo H vì bị cáo đã được nhiều người can ngăn nhưng vẫn liên tiếp tìm hung khí để xông vào đánh bị hại. Tại phiên toà, bị cáo trình bày hôm nay mới biết vợ bị cáo đã nộp tiền cho CCTHADS để bồi thường cho bị hại. Vợ bị cáo cũng chỉ được M nhắc lại nên vợ bị cáo mới đi nộp tiền bồi thường giúp H. Vì thế không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà chỉ có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với H.

Bị cáo H không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không đồng ý với quan điểm của người bảo vệ cho bị hại. Mặc dù không có căn cứ để chứng minh nhưng bị cáo khẳng định nếu anh C không chửi bới, dọa giết, chèn ép xe bị cáo nhiều lần thì bị cáo không mất kiểm soát như vậy. Sau khi đập kính

xe của anh C, bị cáo đã bỏ chạy và gọi M đến đón về và xác định thôi không đánh nhau nữa nhưng lại thấy anh C đánh em họ của bị cáo là Đ, xung quanh Đ lúc đó có nhiều người phía bên anh C nên bị cáo sợ Đ bị đánh, bị cáo mới chạy lại để bảo vệ Đ. Sau đó, anh C tiếp tục đâm Đ lần thứ hai thì bị cáo mới ném gạch để dọa nhưng không may lại trúng vào mặt anh C. Bị cáo bị tạm giam, không thể liên lạc được với người nhà. Bị cáo có nhờ cán bộ công an và kiểm sát giúp bị cáo báo cho người nhà bị cáo bồi thường cho bị hại. Bị cáo chỉ không biết là người nhà bị cáo đã bồi thường chưa, bồi thường bao nhiêu. Đến chiều nay, bị cáo mới biết số tiền là 10.000.000đ chứ không phải bị cáo không nhờ người tác động đến gia đình nhờ bồi thường cho bị hại.

Bị cáo M và Đ không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo H: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo gửi lời nhờ luật sư của anh C và anh L xin lỗi hai anh. Đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình vì bị cáo là trụ cột chính trong gia đình và có hai con nhỏ.

Bị cáo M và Đ: Bị cáo biết hành vi của mình là sai. Bị cáo gửi lời luật sư của anh C và anh L xin lỗi hai anh. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong việc tham gia giao thông nên vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 11/7/2021, tại thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, HB H đã có hành vi dùng 01 búa kim loại

đạp vào phần kính chắn gió bên trái (bên người lái) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, BKS 34A-.....35 của anh DC làm các mảnh kính vỡ rơi vào cẳng tay trái anh C khiến anh C bị thương, tổn hại sức khỏe là 7%. Đối với xe ô tô có một số bộ phận bị hư hỏng. Tại thời điểm bị thiệt hại có tổng trị giá: 4.420.000đồng.

HB M được H gọi đến. Cùng thời điểm đó, HB Đ đi qua khu vực trên. Anh VL được anh H3 đưa đến. Giữa Đ và anh L xảy ra mâu thuẫn. Anh C xông vào đâm hai cái vào mặt Đ. Thấy Đ bị anh C đánh, H cầm thanh thép dài 64cm, $\varnothing 18\text{mm}$ chạy đến vụt về phía nhóm anh L, anh C thì bị ngã ra đường làm rơi thanh thép. M nhặt 01 cục gỗ kích thước (15x20)cm ở rìa đường chạy phía sau H đến và đạp vào cổ tay trái anh C làm cục gỗ bị văng ra ngoài, dùng tay đâm vào bả vai anh C. Anh L nhặt thanh thép (do H làm rơi) vụt về phía H, Đ, M. Thấy vậy, H, M bỏ chạy về phía quốc lộ 38, Đ bỏ chạy về phía cổng xưởng gỗ GS. Anh L cầm theo thanh sắt cùng anh C đuổi theo đánh Đ. H chạy đến quán tạp hóa của chị H2 lấy 01 phôi điều cày dài 65cm, đường kính 4,5cm rồi chạy quay lại vụt 01 nhát vào tay anh C. M chạy ra nhặt 02 cục gỗ (01 cục kích thước 15x20cm, 01 cục kích thước 10x15cm) ném về phía anh C nhưng không trúng. Khi anh L và Đ đang giằng co nhau thanh sắt thì anh C đâm tiếp vào mặt Đ 2 cái. H nhặt nửa viên gạch vỡ kích thước khoảng (12x9,5x5)cm ném trúng vào vùng gò má phải của anh C làm anh C ngã ra đất. Cùng lúc đó, Đ giằng được thanh thép từ tay anh L, vụt 01 nhát vào vùng trán phải của anh L gây rách da, chảy máu. Sau đó, H, M và Đ đi về. Anh C, anh L được anh Nh đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 11/7/2021 đến 20/7/2021 thì ra viện. Hậu quả: Anh C bị tổn hại 6% sức khỏe. Anh L bị tổn hại 3% sức khỏe.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng 1/2 viên gạch đặc vỡ có kích thước (12x9,5x5)cm, 01 thanh thép dài 64cm, $\varnothing 18\text{mm}$, cục gỗ kích thước (10x15)cm được xác định là loại hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo H dùng búa bằng kim loại đập kính xe ô tô (do anh C đang quản lý) làm hư hỏng tài sản trị giá trên 2.000.000đồng.

HĐXX thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ (dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ) khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo HB M, HB Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác; Riêng bị cáo H còn có hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác; Hành vi của các bị cáo gây hoang mang, bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này, HĐXX thấy:

HB H chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và cố ý gây thương tích, làm tổn hại 7% sức khỏe của anh C.

Khi M và H thấy anh C đâm vào mặt Đ. H cầm thanh thép chạy trước, M chạy sau đến để đánh anh C nhằm bảo vệ Đ. Khi anh L giằng co với Đ thanh thép, thấy anh C đâm vào mặt Đ lần thứ hai thì H dùng gạch ném vào mặt anh C, còn M dùng cục gỗ và tay đánh anh C gây thương tích và làm tổn hại 6% sức khỏe của anh C. Đối với hành vi này, H giữ vai trò đầu, M giữ vai trò thứ hai.

Vết thương có tỉ lệ tổn thương cơ thể là 3% của anh L do Đ dùng thanh thép gây ra với sự hỗ trợ của H và M. Do đó, trong hành vi gây thương tích cho anh L, Đ giữ vai trò đầu, tiếp theo là H và M.

Như vậy, H phải chịu trách nhiệm đối với 16% thương tích của anh C và anh L. M phải chịu trách nhiệm đối với 9% thương tích của anh C và anh L. Đ phải chịu trách nhiệm đối với 3% thương tích của anh L.

[5] Tình tiết tăng nặng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng *cố tình thực hiện tội phạm đến cùng* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo H. HĐXX nhận thấy trước khi H dùng búa đập vào xe của anh C, chỉ có chị H1 can ngăn nhưng khoảng cách từ chỗ để búa đến chỗ ô tô của anh C rất gần nên bị cáo không đủ thời gian suy xét về hành động của mình. Sau đó, bị cáo bị anh C đánh lại thì bỏ chạy đi nơi khác, không đánh nhau nữa. Một lúc sau, khi thấy anh C đâm 2 cái vào mặt Đ. Đồng thời thấy anh L cùng nhiều người khác đang đứng xung quanh Đ. Bị cáo H cho rằng những người đó do anh C gọi đến đánh bị cáo và Đ nên bị cáo mới quay lại đánh anh C. Vì vậy, không có đủ cơ sở xác định bị cáo H *cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*. Như vậy, cả ba bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; M đã nộp cho CCTHADS huyện Cẩm Giàng số tiền 20.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000805 ngày 25/4/2022. Trong đó, vợ bị cáo H nhờ bị cáo M bồi thường cho anh C để khắc phục một phần hư hỏng tài sản và thương tích tổng số tiền là 10.000.000đồng. Bị cáo M bồi thường thương tích cho anh C, anh L số tiền 5.000.000đồng. Bị cáo Đ bồi thường cho anh L số tiền 5.000.000đồng. Bị cáo M và Đ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, lần đầu phạm tội thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. Trong sự việc này, anh C và anh L có lỗi một phần đối với M và Đ. Như vậy, các bị cáo H, M và Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo M và Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1, khoản 2 (bị hại có lỗi) Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo M và Đ có nhân thân tốt.

Bị cáo H đã từng bị Toà án xét xử về hành vi cố ý gây thương tích nhưng H không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và tính chất nguy hiểm của từng hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] *Về tài sản:* Anh C và bị cáo H đã thống nhất được về việc bồi thường các khoản sau: Thay kính cánh cửa trước bên trái là 1.800.000đ; Gò nấn phần bẹp móp bên trái + nấn chỉnh phần bung bật + thay thế là 800.000đ; Sơn phần xước quanh xe + đánh bóng cả xe = 4.700.000đ; Dọn nội thất xe là 1.000.000đ; Bộ dây nguồn vietmaps + thẻ nhớ + công lắp là 800.000đ. Cộng bằng **9.100.000đ**. Đây là sự thoả thuận của các bên phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Anh C yêu cầu H bồi thường các khoản còn lại gồm: trị giá thiệt hại của xe ô tô (được định giá) là 4.420.000đ. Thay ốp đen ba đờ sóc sau là 645.000đ; Cân chỉnh hệ thống lái là 500.000đ. Bị cáo H không đồng ý bồi thường các khoản trên. Căn cứ vào Bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng. Căn cứ vào lời khai của chính anh C, lời khai của bị cáo H, của những người làm chứng thì thấy H chỉ thực hiện một lần hành vi dùng búa đập vào cửa kính bên trái của xe và không thực hiện hành vi nào khác gây thiệt hại cho chiếc xe ô tô của anh C. Vì vậy, HĐXX thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh C buộc bị cáo H phải bồi thường các khoản này.

Anh C không yêu cầu bị cáo H bồi thường các mục: Ép biển số (2 chiếc) là 400.000đ; Rửa máy là 500.000đ; Bảo dưỡng hệ thống gầm phanh là 600.000đ; Cân la răng kẹp chì 4 bánh là 200.000đ nên HĐXX không xem xét.

Về thương tích: Anh C yêu cầu bị cáo H và M bồi thường như sau: Chí phí viện phí điều trị vết thương có hoá đơn là **3.626.115đ**. Tiền mất thu nhập trong 09 ngày với thu nhập bình quân theo cung cấp của địa phương là 63.250.000đ/năm bằng 173.300đ/ngày đối với anh C và người chăm sóc anh C. Bị cáo H và M đồng ý bồi thường 200.000đ/ngày, thành tiền là **3.600.000đ**.

Đây là sự thoả thuận của hai bên và có lợi cho bị hại nên HĐXX chấp nhận.

Hai bên không thống nhất được về khoản tiền bồi dưỡng sức khoẻ và tiền tổn thất tinh thần đề nghị Toà án căn cứ pháp luật để giải quyết.

HĐXX thấy: Anh C bị thương tích tổng cộng là 13%. Nằm viện điều trị 09 ngày. Do đó, buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh C tiền bồi dưỡng sức khoẻ là 5.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương cơ sở bằng $1.490.000 \times 5 = 7.450.000đ$ là phù hợp.

Tổng số tiền H và M phải liên đới bồi thường thương tích cho anh C là 19.676.000đ (làm tròn). Trong đó, H gây thương tích cho anh 7%, H và M liên đới chịu trách nhiệm đối với 6%. Như vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh C $(19.676.000đ/13) \times 7 = 10.595.000đ$ (làm tròn). H và M liên đới bồi thường cho anh C số tiền là 9.081.000đ. Chia kỷ phần H phải chịu bồi thường số tiền là 7.000.000đ. M phải chịu bồi thường số tiền là 2.081.000đ.

Tổng số tiền H phải bồi thường cho anh C là $9.100.000đ + 10.595.000đ + 7.000.000đ = 26.695.000đ$. H đã nộp số tiền là 10.000.000đồng để bồi thường cho anh C. Như vậy, H còn phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền 16.695.000đ.

Anh L yêu cầu bị cáo H, M và Đ bồi thường thương tích theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L toàn bộ chi phí điều trị vết thương đối với 3% thương tích là $(7.868.788đ : 5) \times 3 = 4.722.000đ$ (làm tròn). Tiền mất thu nhập trong 09 ngày với số tiền 200.000đ/ngày bằng 1.800.000đ. Tiền bồi dưỡng sức khoẻ và tiền tổn thất tinh thần, bị hại và các bị cáo đề nghị Toà án căn cứ pháp luật để giải quyết.

HĐXX thấy mức bồi thường chi phí điều trị vết thương và tiền mất thu nhập của anh L mà các bị cáo chấp nhận bồi thường là có cơ sở nên cần chấp nhận là 4.722.000đ. Tiền mất thu nhập là 1.800.000đ. Anh L bị thương tích 3% ở vùng trán. HĐXX thấy cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh L tiền bồi dưỡng sức khoẻ bằng 3.000.000đồng. Tiền tổn thất tinh thần bằng 2 tháng lương cơ sở bằng $1.490.000 \times 2 = 2.980.000đ$ là phù hợp.

Tổng số tiền ba bị cáo phải bồi thường cho anh L là 12.502.000đ. Anh C và anh L có lỗi một phần tương đương 20%, bằng 2.500.000đ (làm tròn). Như vậy ba bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho anh L số tiền 10.002.000đ. Trong đó Đ phải bồi thường 5.000.000đ. Đối trừ số tiền Đ đã nộp là 5.002.000đ. Đ đã bồi thường xong. H và M mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.501.000đồng cho anh L.

M phải bồi thường cho anh C 2.081.000đ, bồi thường cho anh L số tiền 2.501.000đ. Đối trừ số tiền M đã nộp 5.000.000đ. Trả M số tiền chênh lệch là 418.000đ.

[7] Bị cáo H sử dụng 01 chiếc búa của gia đình chị H1, 01 phôi chiếc điều cày của nhà chị H2 vào việc phạm tội nhưng chị H1, chị H2 không không có lỗi nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 búa kim loại màu nâu (cán búa bằng ống tuýp sắt dài 29,7cm, quả búa dài 10cm một đầu vuông cạnh 03cm, một đầu dẹt); 01 thanh thép (sắt soắn) màu nâu – đen, dài 64cm, ϕ 18mm; 01 thanh gỗ tre màu nâu – vàng (phôi làm điều cày) dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 viên gạch đặc vỡ có bảm dính vữa cứng màu nâu – đỏ, kích thước 12x9,5x5(cm) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng; Chị Hương và chị Huê không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với anh VL bị chấn thương gãy xương sườn số 11, quá trình điều tra chưa xác định được do ai gây ra, nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh PVB sau khi bị đánh, anh B đã cảm khúc gỗ và 01 chiếc búa nhưng được anh TMNh can ngăn nên không xảy ra xô xát với ai, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh DC, anh VL có hành vi đánh nhau với HB H, HB M, HB Đnhưng không gây thương tích cho những người này. Ngày 28/02/2022, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với DC, VL là có căn cứ pháp luật.

Quá trình điều tra xác định khu vực các đối tượng xô xát, đánh nhau có nhiều người dân sinh sống, tuy nhiên việc các đối tượng đánh nhau diễn ra trong khoảng thời gian ngắn, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và người dân sống tại đây xác nhận vụ việc không ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo HB H phạm tội *Cố ý gây thương tích* và tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản*.

Căn cứ: điểm đ (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ) khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: HB H 03 (ba) năm về tội Cố ý gây thương tích và 08 (tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chịu hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/10/2021.

2. Tuyên bố: Bị cáo HB M và HB Đphạm tội *Cố ý gây thương tích*.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo HB M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo HB Đ07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo HB H bồi thường cho anh C số tiền 16.695.000đồng (mười sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng); Bồi thường cho anh L số tiền 2.501.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh DC và anh VL có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo HB H không thi hành hoặc chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo HB M đã bồi thường xong cho anh C và anh L. Bị cáo Đ đã bồi thường xong cho anh L.

Anh C được nhận số tiền 12.081.000đ, anh L được nhận số tiền 7.501.000đ; Hoàn trả bị cáo M số tiền 418.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000805 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng (do HB M nộp).

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 búa kim loại màu nâu (cán búa bằng ống tuýp sắt dài 29,7cm, quả búa dài 10cm một đầu vuông cạnh 03cm, một đầu dẹt); 01 thanh thép (sắt soăn) màu nâu – đen, dài 64cm, \varnothing 18mm; 01 thanh gỗ tre màu nâu – vàng (phôi làm điều cày) dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 viên gạch đặc vỡ có bảm dính vữa cứng màu nâu – đỏ, kích thước 12x9,5x5(cm)

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo HB H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 959.800đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo HB M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo HB Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

Phạm Thúy Hằng